

TÁC ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG – KĨ NĂNG SỐNG ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN HUYỆN TIỀN LÃNG – HẢI PHÒNG

Trần Thị Lệ Thu^{*1}, Nguyễn Thị Nhân Ái¹, Phạm Thị Diệu Thuý¹,

Giang Thị Ngọc Hân² và Nguyễn Đức Giang²

¹Khoa Tâm lí – Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

²Quỹ Tài năng trẻ, Hội Khoa học Tâm lí – Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt. Bài viết phân tích kết quả tác động của chương trình giáo dục giá trị sống - kĩ năng sống (GTS- KNS) tới nhận thức, thái độ, hành vi và mức độ tự tin của 471 giáo viên tiểu học thuộc huyện Tiên Lãng, Hải Phòng đối với việc áp dụng GTS - KNS cho bản thân mình, gia đình và học sinh. Tổng hợp những ý kiến của các giáo viên về việc thực hiện giáo dục GTS - KNS cho học sinh tiểu học Tiên Lãng - Hải Phòng; phân tích những khó khăn, thuận lợi và đề xuất của đội ngũ giáo viên đối với lĩnh vực giáo dục này. Bài báo cũng bàn luận về một số yếu tố cần bổ sung, điều chỉnh và cải thiện để ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả khoá tập huấn GTS - KNS cho giáo viên tiểu học tại Tiên Lãng - Hải Phòng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: giá trị sống, kĩ năng sống, tác động, tự tin, giáo viên tiểu học.

1. Mở đầu

Một trong những mục tiêu của hành trình đổi mới giáo dục hiện nay là tập trung giúp học sinh từ bậc tiểu học đến bậc trung học phổ thông hình thành, phát triển những năng lực cốt lõi và những phẩm chất nền tảng đối với sự phát triển nhân cách mỗi em khi trưởng thành. Chương trình giáo dục tiểu học giúp học sinh hình thành và phát triển những nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, về phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt (Bộ GD & ĐT, 2018).

Để thực hiện đúng định hướng giáo dục quốc gia dành cho bậc tiểu học, đội ngũ giáo viên đóng vai trò rất quan trọng. Học sinh tiểu học đặc biệt cần sự thấu hiểu và hướng dẫn cụ thể, phù hợp của giáo viên; đội ngũ giáo viên là những tấm gương quan trọng cả trong ứng xử và trong cách giáo dục đối với mỗi học sinh. Hình ảnh và cách làm việc của họ hàng ngày tại trường, tại lớp tác động trực tiếp tới học sinh, tới những thói quen học tập và ứng xử của các con trong những năm tháng đầu tiên của bậc học phổ thông (Nguyễn Thị Mỹ Lộc & CS, 2010; Trần Thị Lệ Thu, 2014). Chính vì vậy việc đào tạo đội ngũ giáo viên để họ hiểu đúng định hướng đổi mới và có mục tiêu cập nhật kiến thức, kĩ năng và các chiến lược, phương pháp giáo dục học sinh là việc làm rất cần thiết hiện nay.

Bài viết này phân tích nội dung và kết quả tác động của chương trình giáo dục giá trị sống-kĩ năng sống (GTS- KNS) dành cho 471 giáo viên tiểu học thuộc huyện Tiên Lãng- Hải Phòng;

Ngày nhận bài: 11/4/2020. Ngày sửa bài: 27/5/2020. Ngày nhận đăng: 10/6/2020.

Tác giả liên hệ: Trần Thị Lệ Thu. Địa chỉ e-mail: thuttl@hnue.edu.vn

đồng thời đề xuất những khuyến nghị đối với việc tổ chức và đào tạo GTS- KNS cho giáo viên tiểu học tại Tiên Lãng nói riêng và giáo viên tiểu học nói chung hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu và công cụ nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện ngay sau hai khoá tập huấn GTS- KNS dành cho 471 giáo viên tiểu học tại Huyện Tiên Lãng- Hải Phòng.

Phương pháp sử dụng chính là phương pháp điều tra ẩn danh. Phiếu hỏi có cấu trúc gồm 12 câu; trong đó có 7 câu thiết kế theo thang (mức 1 tới 5) nhằm tìm hiểu mức độ hiểu biết và tự đánh giá khả năng vận dụng GTS- KNS của giáo viên sau khoá học, 01 câu hỏi đóng (tìm hiểu ý kiến về các phương án giáo dục GTS) và 04 câu hỏi mở (tìm hiểu ý kiến góp ý cần thay đổi, tìm hiểu khó khăn, tìm hiểu những nội dung hữu ích/hiệu quả & những nội dung chưa hiệu quả trong khoá tập huấn).

Phiếu khảo sát này được phát cho giáo viên trả lời ngay sau khi 2 khoá tập huấn kết thúc, các giáo viên được hướng dẫn cụ thể trước khi trả lời các câu hỏi. Mọi thắc mắc hoặc băn khoăn không rõ trong bảng hỏi được nhóm nghiên cứu giải đáp luôn trong quá trình khảo sát.

Bảng 1. Thông tin về độ tin cậy của công cụ khảo sát

Mã câu	Hệ số Cronbach's Alpha
c1	0,461
c2	0,584
c3	0,592
c4	0,568
c5	0,606
c6	0,635
c7	0,605

Chú thích: c1- câu 1, c2- câu 2, c3- câu 3, c4- câu 4, c5- câu 5, c6- câu 6, c7- câu 7.

Kết quả kiểm định độ tin cậy của phiếu hỏi cho thấy: Hệ số Cronbach's Alpha của toàn thang đo là $0,831 > 0,6$, và hệ số Cronbach's Alpha của các câu từ 1 đến 7 đều lớn hơn 0,4 (xem Bảng 1.). Kết quả kiểm định này cho thấy phiếu hỏi được thiết kế phù hợp và đảm bảo độ tin cậy theo quy định toán thống kê.

Ngoài ra nhóm nghiên cứu cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn ngẫu nhiên đối với 35 giáo viên về ấn tượng (cảm xúc, suy nghĩ, hành vi) của họ ngay sau mỗi ngày học nhằm xem xét thực trạng hiểu biết của giáo viên về nội dung buổi tập huấn và trải nghiệm trong ngày học đó ra sao để có cơ sở điều chỉnh tương tác và nội dung tập huấn cho ngày tiếp theo.

Toàn bộ Kết quả khảo sát khoá 1 (229 giáo viên) và khoá hai (242 giáo viên) được nhập và xử lý thống kê mô tả bởi phần mềm SPSS 20.0. Các câu hỏi mở được mã hoá và phân tích định tính bởi các thành viên nhóm nghiên cứu.

2.2. Chương trình giáo dục Giá trị sống- Kỹ năng sống dành cho giáo viên tiểu học Huyện Tiên Lãng- Hải phòng

Chương trình nhằm mục tiêu hướng dẫn giáo viên tiểu học khám phá những GTS - KNS tích cực ở bản thân, ở những thành viên trong gia đình, ở học sinh và người khác; nhận thức ý nghĩa/vai trò của các GTS- KNS tích cực đối với cuộc sống cá nhân và nghề giáo. Dẫn dắt giáo viên chủ động khám phá để nhận biết & hiểu rõ những nhóm kỹ năng xây dựng bầu không khí gia đình, lớp học/trường học dựa trên nền tảng các GTS- KNS tích cực. Tạo hứng thú khám phá,

“làm giàu” GTS- KNS ở bản thân mỗi giáo viên; khơi dậy mong muốn phát triển gia đình, trường học, lớp học dựa trên nền tảng GTS- KNS tích cực ở mỗi giáo viên.

Chương trình này khác với các chương trình tập huấn đã thực hiện trước đây không chỉ ở nội dung mà đặc biệt ở cách tiếp cận tích hợp (đồng thời giáo dục cả GTS và KNS), không tách riêng thành hai khoá độc lập như các tập huấn truyền thống (một khoá giáo dục GTS hay khoá giáo dục KNS). Nội dung khoá tập huấn được xây dựng dựa trên các nghiên cứu đã công bố cập nhật trong nước và nước ngoài, nền tảng chính là chương trình giáo dục GTS Quốc tế (LVEP).

Qua chương trình giáo dục này hỗ trợ các giáo viên nhận thức & nhận diện cơ sở xây dựng (hoặc cơ sở lựa chọn) chương trình giáo dục GTS- KNS cho học sinh tiểu học; trải nghiệm và tiếp cận một số cách tổ chức thực hiện và các phương pháp giáo dục (các kĩ thuật giáo dục cụ thể) GTS- KNS cho học sinh tiểu học.

Nội dung chương trình tập huấn gồm 3 phần cơ bản, chia làm ba mục nội dung lớn: (1) Nguồn gốc của chương trình, cơ sở tâm lí học - giáo dục học của chương trình, các phương pháp & kĩ thuật giáo dục GTS- KNS; (2) Khám phá GTS- KNS của bản thân, của nghề giáo; (3) Mô hình và kĩ năng xây dựng bầu không khí lớp học, trường học dựa trên nền tảng GTS- KNS tích cực; định hướng và chiến lược xây dựng, triển khai chương trình giáo dục GTS- KNS cho học sinh tiểu học. Ở cả 3 mục nội dung chính thì 12 giá trị sống phổ quát thuộc chương trình LVEP (yêu thương, bình an, tôn trọng, đoàn kết, khoan dung, hợp tác, trách nhiệm, tự do, hạnh phúc, trung thực, khiêm tốn, giản dị) đều được lấy làm nội dung cốt lõi để dẫn dắt và khám phá. (Living values, 2000).

Mỗi khoá tập huấn giáo dục GTS- KNS cơ bản như thế này dành cho giáo viên tiểu học được thực hiện tối thiểu trong 2 ngày, mỗi ngày 8 tiếng. Phương pháp tập huấn là thông qua trải nghiệm, đưa vào áp dụng nhiều nhất có thể các kĩ thuật/các phương pháp khám phá & giáo dục GTS- KNS hiện thời - những phương pháp có bằng chứng được cho là có hiệu quả. (Diane Tillman & Diana Hsu, 2010; Nguyễn Thị Thanh Bình & CS, 2018; Diane Tillman, 2010).

2.3. Kết quả khảo sát tác động của chương trình giáo dục Giá trị sống- Kĩ năng sống dành cho giáo viên tiểu học huyện Tiên Lãng- Hải Phòng & ý kiến góp ý của các giáo viên

2.3.1. Kết quả tác động chung

Kết quả khảo sát tự đánh giá về hiệu quả của tập huấn đối với 471 giáo viên tiểu học ở cả hai khoá tập huấn được tổng hợp trong Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả khảo sát tự đánh giá về hiệu quả của tập huấn

Các khía cạnh giáo viên tự đánh giá hiệu quả sau khi được tập huấn	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
c1- Nội dung đáp ứng mong đợi	4,64	0,686
c2- Hiểu rõ chương trình	4,54	0,676
c3- Tự tin nắm vững kiến thức hướng dẫn cho HS	4,27	0,761
c4- Hiểu vững phương pháp GD GTS- KNS cho HS	4,04	0,791
c5- Tự tin áp dụng GTS- KNS cho lớp mình đang dạy	4,24	0,795
c6- Tự tin áp dụng GTS- KNS cho bản thân	4,32	0,824
c7- Tự tin áp dụng GTS- KNS cho gia đình	4,24	0,817

Chú thích: c1- câu 1, c2- câu 2, c3- câu 3, c4- câu 4, c5- câu 5, c6- câu 6, c7- câu 7.

Điểm Min=1, điểm Max= 5, Tổng mẫu khảo sát=471

Có thể thấy ở cả 7 khía cạnh khảo sát sau tập huấn giáo viên đều đánh giá ở mức cao (điểm trung bình đều trên 4), trong đó item giáo viên đánh giá rất cao (cao nhất) là “nội dung khoá tập huấn này đáp ứng và phù hợp mong đợi của mình” (ĐTB= 4,64); tiếp đó là các giáo viên tự

đánh giá “mình đã nắm rõ chương trình sau khi được tập huấn” (ĐTB= 4,54), “mình tự tin áp dụng GTS- KNS cho bản thân” (ĐTB= 4,32). Như vậy khoá tập huấn được đánh giá cao về tính phù hợp, tính hữu ích và giúp giáo viên không chỉ tăng sự tự tin áp dụng GTS- KNS cho bản thân mà còn tăng sự tự tin trong việc áp dụng GTS- KNS tại gia đình và trường học.

Biểu hiện của đa số giáo viên trong suốt hai ngày tập huấn là họ rất hứng thú và tập trung vào những hoạt động khám phá GTS- KNS ở bản thân, họ quan tâm và dành nhiều thời gian chia sẻ cũng như thảo luận về các cách làm giàu GTS- KNS cho bản thân và gia đình của mình.

Bảng 3. Kiểm định so sánh mức độ tự tin áp dụng cho bản thân và gia đình của giáo viên

	Khác biệt theo cặp					t	df	Sig. (2-đuôi)
	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình sai số chuẩn	Khoảng tin cậy khác biệt 95%				
				Thấp hơn	Cao hơn			
Cặp: c6 (bản thân – c7 – (gia đình))	0,085	0,660	0,030	0,025	0,145	2,793	470	0,005

So sánh mức độ tự tin áp dụng kiến thức về KNS - GTS cho bản thân và cho gia đình: Kiểm định t-test so sánh cặp với hệ số Sig. = 0,005 < 0,05 cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm TB của 2 item c6 (ĐTB= 4,32) và c7 (ĐTB= 4,24), chứng tỏ mức tự tin áp dụng GTS- KNS cho bản thân cao hơn mức tự tin áp dụng vào gia đình. Điều này cũng có thể do mục tiêu tập huấn tập trung nhiều hơn vào khám phá GTS- KNS ở bản thân mỗi giáo viên; cũng có thể do nhiều lí do khách quan hoặc chủ quan khác nữa. Bảng chứng triển khai cho thấy việc áp dụng cho gia đình chỉ có thể hiệu quả khi dựa trên thực tế là mỗi giáo viên đã có kinh nghiệm áp dụng cho chính bản thân và có những kết quả nhất định. (Living values, 2000).

So sánh mức độ tự tin áp dụng kiến thức về KNS- GTS cho học sinh và cho gia đình: Kiểm định t-test so sánh cặp với hệ số Sig. = 0,910 > 0,05 cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm TB của 2 item c5 (áp dụng cho học sinh) và c7 (áp dụng tại gia đình). Như vậy sau khoá tập huấn mức độ áp dụng GTS tại gia đình và với học sinh là như nhau (ĐTB đều là 4,24).

Bảng 4. Kiểm định so sánh mức độ tự tin áp dụng cho bản thân và học sinh của giáo viên

	Khác biệt theo cặp					t	df	Sig. (2-đuôi)
	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình sai số chuẩn	Khoảng tin cậy khác biệt 95%				
				Thấp hơn	Cao hơn			
Cặp: c5 (học sinh – c6 – (bản thân))	0,089	0,744	0,034	-0,157	-0,022	-2,601	470	0,010

So sánh mức độ tự tin áp dụng kiến thức về GTS- KNS cho bản thân và cho học sinh: Kiểm định t-test so sánh cặp với hệ số Sig. = 0,010 < 0,05 cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm TB của 2 item c5 và c6, như vậy mức độ tự tin áp dụng cho bản thân (ĐTB= 4,32) cao hơn cho học sinh (ĐTB= 4,24).

Kết quả khảo sát ý kiến của giáo viên về điều hữu ích nhất với họ trong khoá tập huấn cho thấy: 53,9% giáo viên cho rằng điều hữu ích nhất với họ là nhờ khoá tập huấn họ đã hiểu bản chất GTS- KNS, nhận ra ý nghĩa của GTS- KNS với bản thân, gia đình; 40% cho là họ được trải nghiệm và học được các phương pháp/kỹ thuật giáo dục GTS- KNS đa dạng. Các giáo viên còn lại cho rằng điều hữu ích nhất là: có mong muốn làm giàu GTS- KNS cho chính mình & gia đình mình; chia sẻ và học được nhiều điều bổ ích từ các đồng nghiệp trong khóa học/gần gũi nhau hơn.

Tổng hợp kết quả phỏng vấn sau mỗi ngày học trên 37 giáo viên được lựa chọn ngẫu nhiên

cho thấy tương đồng với kết quả khảo sát bằng bảng hỏi, điều giáo viên được tác động nhiều & học hỏi được nhiều hơn cả cũng chính là cho bản thân họ, gia đình họ rồi sau đó là tới những nội dung áp dụng cho học sinh, trường học. Cụ thể: 35/37 giáo viên chia sẻ: “Qua ngày học họ rõ hơn được các GTS- KNS còn lơ mơ, biết thêm nhiều GTS, hiểu thêm về từng giá trị sống, định danh được 12 giá trị và các KNS quan thuộc, sẽ chú ý rèn luyện bản thân nhiều hơn hàng ngày”. 28/37 giáo viên chia sẻ: “Biết được GTS- KNS để truyền đạt cho con cái, học sinh, truyền đạt giá trị sống cho học sinh rất cần thiết, học được nhiều nội dung để về truyền thụ cho học sinh, học được kĩ thuật tổ chức lớp học & học được cách truyền thụ bài học GTS- KNS cho học sinh tiểu học, bổ sung thêm về nghiệp vụ”. 29/37 giáo viên chia sẻ rằng: “Cảm thấy đoàn kết, trách nhiệm, ấn tượng, hứng thú, bổ ích & vui vẻ trong hai ngày học”. 13/37 giáo viên cho biết họ: “Được trải nghiệm rất nhiều, biết thêm được nhiều điều trong cuộc sống qua khám phá GTS- KNS, chia sẻ, gần gũi và hiểu được bạn bè đồng nghiệp”.

Bảng 5. Trích dẫn chia sẻ của 04 giáo viên trong 35 giáo viên

“Hy vọng diệt được con sói ác trong bản thân, hạnh phúc khi nắm được GTS- KNS, GTS- KNS không khó hiểu và phức tạp như tôi nghĩ; tôi sẽ sống chậm lại và yêu thương nhiều hơn” (Phạm Th. B.).
“Hiểu hơn về GTS và KNS để áp dụng ở trường và ở nhà, hiệu quả ngoài mong đợi, tôi biết lắng nghe, thấu hiểu & kiểm soát hành vi tốt hơn từ mai” (Trần Th. X. H.).
“Tôi đã nắm vững hơn về GTS và KNS để áp dụng cho con & cho học sinh” (Nguyễn Th. Ch.).
“Khóa học quá ý nghĩa cho bản thân. Mọi người được nói & chia sẻ rất nhiều, cô giáo giảng bài và tôi đã khóc trong một số thời điểm” (Đoàn Th. Th. H.).

Qua phỏng vấn các giáo viên cũng cho biết những khía cạnh ít hiệu quả của khóa tập huấn này là: vì mỗi khoá đông quá (trên 200 giáo viên/khoá) nên còn nhiều học viên ít có cơ hội tham gia nhiều hoạt động/trải nghiệm họ muốn và thích; thời gian tập huấn ngắn quá; chưa được dự tiết dạy minh hoạ, nhiều học viên do đông nên chưa thật tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm.

Sự khác biệt kết quả giữa hai lần tập huấn: Kiểm định t-test so sánh hai mẫu độc lập với các hệ số Sig. < 0,05 cho thấy có sự khác biệt về điểm trung bình của các item c1 đến c7 giữa hai lần tập huấn, điểm TB của lần 2 cao hơn lần 1 một cách có ý nghĩa thống kê (c1: ĐTB lần 1= 4,55, ĐTB lần 2= 4,72; c2: ĐTB lần 1= 4,46, ĐTB lần 2= 4,62; c3: ĐTB lần 1= 4,08, ĐTB lần 2= 4,44; c4: ĐTB lần 1= 3,91, ĐTB lần 2= 4,17; c5: ĐTB lần 1= 4,08, ĐTB lần 2= 4,38; c6: ĐTB lần 1= 4,14, ĐTB lần 2= 4,50; c7: ĐTB lần 1= 4,06, ĐTB lần 2= 4,41). Hai lần tập huấn cách nhau 1 tháng, lần tập huấn hai được rút kinh nghiệm và điều chỉnh theo góp ý của khảo sát sau khoá 1. Những khía cạnh điều chỉnh cụ thể đó là: Tăng thời gian học từ 7 tiếng lên 8 tiếng/1 ngày; có thêm 01 trợ giảng; thêm học cụ; phân nhóm nhỏ hơn để khắc phục tình trạng khóa tập huấn quá đông; tăng thêm hoạt động giao lưu, trò chơi; cung cấp tài liệu ngay khi học.

Như vậy ở cả hai khoá tập huấn với 471 giáo viên tiểu học đều cho thấy chương trình giáo dục GTS- KNS tác động mạnh và hiệu quả trước tiên là tới bản thân mỗi giáo viên, đa số giáo viên tham gia đều đánh giá cao mức tự tin áp dụng cho chính bản thân mình rồi sau đó mới đến áp dụng cho gia đình và học sinh.

2.3.2. Những ý kiến chia sẻ và góp ý để cải thiện hiệu quả các khóa tập huấn tiếp theo

Bảng 6. Ý kiến giáo viên về phương án giáo dục GTS- KNS

STT	Phương án GD GTS-KNS	Số lượng	%
1	Chỉ dạy/Giáo dục KNS	5	1,1
2	Chỉ dạy/Giáo dục GTS	0	0,0
3	Dạy/Giáo dục đồng thời GTS và KNS	461	97,9
4	Không có ý kiến	5	1,1
		471	100

Kết quả thăm dò ý kiến 471 giáo viên về phương án giáo dục GTS- KNS nên thực hiện trong trường tiểu học cho thấy hầu hết (97,9%) giáo viên cho rằng giáo dục đồng thời cả GTS và KNS; chỉ có 5 giáo viên cho rằng chỉ nên tập trung giáo dục/dạy KNS. Điều này cũng phù hợp với quan điểm và cách tiếp cận hiện nay về giáo dục GTS- KNS cho học sinh tiểu học của Bộ GD & ĐT, cũng như của nhiều chương trình giáo dục GTS- KNS cập nhật trong và ngoài nước. (Tran Thi Le Thu, 2014; Nguyễn Thị Thanh Bình & Cs, 2018, Living values, 2000).

Các giáo viên tham gia khảo sát cũng cho biết những khó khăn, trở ngại khi triển khai giáo dục GTS- KNS cho học sinh tiểu học tại Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Khó khăn phần lớn nằm ở thực tế họ chưa được đào tạo về GTS- KNS, còn thiếu kiến thức, kỹ năng và trải nghiệm/kinh nghiệm về phương pháp giáo dục/dạy GTS- KNS cho đối tượng học sinh tiểu học. Bên cạnh đó là những khó khăn về thời gian, về sự phối hợp của gia đình, cơ sở vật chất, lớp học sĩ số đông. Những tồn tại này sẽ được sớm khắc phục trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay theo chỉ đạo của Bộ GD & ĐT; nhiều tập huấn hơn nữa sẽ được thực hiện với giáo viên, các bộ sách giáo khoa và sách tham khảo trong lĩnh vực giáo dục trải nghiệm, giáo dục đạo đức, giáo dục GTS- KNS sẽ được thẩm định và xuất bản; thời gian dành cho các hoạt động giáo dục này sẽ được chính thức xuất hiện trong thời khóa biểu của học sinh (Bộ GD & ĐT, 2018).

Bảng 7. Ý kiến giáo viên về những khó khăn trong giáo dục GTS- KNS

STT	Khó khăn trong GD GTS-KNS	Số lượng	%
1	Bản thân chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức GD GTS-KNS	47	10,0
2	Còn bỡ ngỡ về phương pháp, kỹ thuật GD GTS-KNS	60	12,7
3	Nhận thức của HS còn hạn chế, HS còn rụt rè, chưa mạnh dạn	44	9,3
4	Cơ sở vật chất còn thiếu	51	17,8
5	Khó khăn về việc bố trí thời gian	44	9,3
6	Hạn chế về năng lực, khả năng chia sẻ của GV	15	3,2
7	Chưa có sự đồng thuận cao của phụ huynh HS	11	2,3
8	Số lượng HS trong một lớp đông, HS không đồng đều	69	14,6
9	Chương trình quá nhiều môn học gây áp lực cho HS	16	3,4
10	Tài liệu còn thiếu, giá cao so với nông thôn	20	4,2
11	Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và XH	32	6,8
12	Thiếu chuyên gia tâm lý	3	0,6

Kết quả khảo sát cũng thu được những ý kiến cụ thể về việc cải thiện các khoá tập huấn GTS- KNS cho giáo viên tiểu học tiếp theo tại Huyện Tiên Lãng- Hải Phòng. 71% giáo viên đề xuất tăng thời gian tập huấn (vì 2 ngày ít quá), chia nhỏ lớp học chỉ 30- 40 người để có cơ hội tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm vì lớp đông, chưa tới lượt đã kết thúc. 5,9% đề xuất tăng thời gian thực hành, tăng tiết dạy minh hoạ; 2,3% đề xuất cách tổ chức lớp, học cụ và không gian lớp cần quản lý và bố trí hợp lý hơn. 1,5% giáo viên cho là nên thêm hoạt động văn nghệ, giao lưu trong mỗi buổi học. 2,1% giáo viên đề xuất cung cấp đủ tài liệu ngay khi tham gia học.

Một số đề xuất sau khoá tập huấn thứ nhất chúng tôi đã kịp thời điều chỉnh và hiệu quả tập huấn có cải thiện khi so sánh giữa hai lần tập huấn. Còn một số khía cạnh chưa khắc phục kịp thời chúng tôi đề xuất thay đổi, điều chỉnh trong các khoá tiếp theo đó là: (1) chia nhỏ khoá tập huấn với sĩ số tối đa là 40, tăng thời gian tối thiểu là 3 ngày, chuẩn bị học cụ đầy đủ, bố trí không gian phù hợp hơn và tăng thêm nội dung thực hành cũng như tiết dạy minh hoạ.

3. Kết luận

Hai khoá tập huấn giáo dục GTS- KNS dành cho 471 giáo viên tiểu học Huyện Tiên Lãng Hải Phòng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay đã chứng tỏ định hướng đổi mới là cần

thiết và phù hợp; hầu hết giáo viên phản hồi là tập huấn cần thiết, có ý nghĩa thiết thực với bản thân họ & công việc hiện nay. Kết quả phân tích, tổng hợp tác động của khoá tập huấn tới 471 giáo viên cho thấy tập huấn mang lại hiệu quả thay đổi, áp dụng GTS- KNS cho chính bản thân và gia đình của mỗi giáo viên trước tiên, sau đó là sự tự tin và hiểu biết của giáo viên để áp dụng vào giáo dục GTS- KNS cho học sinh tiểu học. Nghiên cứu cũng chỉ ra các khoá tập huấn cần được quản lý và tổ chức hợp lý hơn về sĩ số, thời gian, học cụ, không gian và đặc biệt là tăng nội dung/hoạt động trải nghiệm & thực hành giảng dạy GTS- KNS trên học sinh tiểu học.

Ghi chú: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED), trong đề tài mã số 501.01-2016.01.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Thanh Bình, Lưu Thu Thủy, Đào Thị Oanh, Nguyễn Thị Kim Dung, Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Hoàng Đoàn Huy, Vũ Thị Hồng, 2018. *Phát triển năng lực cốt lõi cho học sinh phổ thông theo tiếp cận giá trị và kỹ năng sống*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Bộ giáo dục và đào tạo, 2018. Chương trình giáo dục phổ thông, chương trình tổng thể. Bộ GD & ĐT.
- [3] Diane Tillman & Diana Hsu, 2010. *Những Giá trị sống cho trẻ 3- 7 tuổi*. Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Diane Tillman, 2010. *Những Giá trị sống cho trẻ 8 -14 tuổi*. Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
- [5] Diane Tillman & Diana Hsu, 2010. *Những Giá trị sống trong giáo dục con trẻ*. Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [6] Living values, 2000. *Chương trình giáo dục những Giá trị sống - Giáo trình huấn luyện giáo dục viên*. Living values: An educational Program, Inc.
- [7] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Thị Thúy Hằng, 2010. *Giáo dục GTS và KNS cho học sinh tiểu học (tài liệu dùng cho GV tiểu học)*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8] Tran Thi Le Thu, 2014. Living Values & life skills programs in Vietnamese schools. ICER 2014, *Inovations & good Practices in Education: Global Perspective*, 7, 343- 352.

ABSTRACT

The impact of living value and life skills in educational program On teachers in Tien Lang- Hai Phong

Tran Thi Le Thu^{*1}, Nguyen Thi Nhan Ai¹, Pham Thi Dieu Thuy¹,
Giang Thi Ngoc Han² và Nguyen Duc Giang²

¹Faculty of Psychology, Hanoi National University of Education

²Fund for Yough Talent in Education and Psychology,
Vietnam Association of Psychology and Education

The paper analyzes the impact of living value and life skills in educational program throughout the aspects of awareness, attitudes, behaviors and self-confidence of 471 primary teachers in Tien Lang, Hai Phong in applying living values and life skills for themselves, their family and students. The surveys were applied on teachers' opinions of implementation of life skill education for elementary school students in Tien Lang, Hai Phong. Then this paper helps to analyze the difficulties, advantages and suggest recommendations for the teacher to improve their education. This paper also discusses some factors that need to be supplemented, adjusted to improve the quality and effectiveness of training for elementary teachers in Tien Lang, Hai Phong in the context of educational renovation in Vietnam.

Keywords: living value, life skills, impact, self-confidence, elementary teachers.